

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ TRONG NHÓM, LỚP TRẺ ĐỘC LẬP TƯ THỰC, NHÓM TRẺ GIA ĐÌNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG THỊ VIỆT LIÊN *

Ngày nhận bài: 03/09/2016; ngày sửa chữa: 19/09/2016; ngày duyệt đăng: 20/09/2016.

Abstract: Young children education and care has been paid much interested by society because of increasing demand of babysitting. In this article, author presents situation of children education and care in private preschools and family-based care for children. Based on the situation, author proposes solution to monitor activities of these preschools to guarantee quality of preschool education in our country.

Keywords: management, private independent youth groups, family groups of children.

1. Nhóm trẻ độc lập tư thực (ĐLTT), nhóm trẻ gia đình (TGĐ) là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong những năm gần đây. Theo Điều 2, *Quy chế tổ chức và hoạt động Trường mầm non tư thực* (ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT), nhóm trẻ ĐLTT là cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

Nhóm TGĐ là cơ sở GDMN có quy mô nhỏ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do gia đình thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn từ gia đình.

Ở TP. Hồ Chí Minh nói riêng và nhiều địa phương khác trên toàn quốc nói chung đã và đang phát triển nhóm nhà trẻ, mẫu giáo tư thực. Các nhóm nhà trẻ, mẫu giáo này không ngừng được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ dưới 6 tuổi của các bậc phụ huynh. Tại TP. Hồ Chí Minh, các nhóm lớp mầm non tư thực phát triển rất nhanh, tính đến năm học 2015-2016, thành phố có khoảng hơn 1.500 nhóm, lớp trẻ độc lập; hơn 335.000 trẻ với khoảng 20.700 giáo viên (GV) nhóm lớp. Các nhóm lớp này tập trung đông nhất ở các quận ven thành phố và khu công nghiệp, khu chế

xuất như: quận Thủ Đức, quận 7, quận Bình Tân. Cha mẹ tại các khu vực này chủ yếu là công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn 3 quận có nhu cầu cao trong việc gửi con vào loại hình nhóm lớp ĐLTT. Về cơ bản, loại hình này đáp ứng được nhu cầu thực tế của cha mẹ là công nhân, đa phần là người nhập cư, có thu nhập thấp, làm việc theo ca kíp, đó là thủ tục nhập học dễ dàng, mức phí vừa phải, thời gian đón trả trẻ linh hoạt....

2. Thực trạng chăm sóc, giáo dục trẻ và các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ trong các nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGĐ tại TP. Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu vấn đề này, năm 2015, chúng tôi đã tiến hành khảo sát: 170 chủ nhóm lớp ĐLTT; 394 GV; 100 bảo mẫu tại 3 quận: quận Thủ Đức, quận 7, quận Bình Tân ở TP. Hồ Chí Minh. Qua tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát chúng tôi nhận thấy thực trạng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGĐ tại TP. Hồ Chí Minh được thể hiện như sau:

2.1. Hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ.

Hiện nay, việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm này hầu như đang bị thả nổi, chưa có sự kiểm tra, giám sát sát sao. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm này chủ yếu phụ thuộc vào "tâm" của người thực hiện. Các nhóm TGĐ trông cùng lúc nhiều trẻ ở các độ tuổi khác nhau trong điều kiện người trông

* Sở Giáo dục - Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

giữ trẻ không có chuyên môn về GDMN, không thực hiện theo chế độ sinh hoạt như yêu cầu của Chương trình. Các nhóm TGD thường chỉ có 1 người đảm nhiệm và việc “trẻ lớn trông trẻ bé” là khá phổ biến. Thức ăn của trẻ hầu hết do cha mẹ chuẩn bị và mang tới do đó khó có thể kiểm soát và đảm bảo về chế độ dinh dưỡng hợp lí cho trẻ từng độ tuổi. Việc khám sức khỏe định kì và cân đo trẻ không được thực hiện tại các nhóm TGD. Theo chia sẻ của các chủ nhóm, việc khám sức khỏe và theo dõi sự phát triển của trẻ do cha mẹ trẻ chủ động thực hiện tại gia đình hoặc các phòng khám.

Các hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ của các nhóm về cơ bản đã áp dụng chế độ sinh hoạt theo kinh nghiệm của chủ nhóm. Ở các nhóm lớp có bảng thực đơn được dán công khai tuy nhiên nhiều khi không được cập nhật hàng ngày. Việc nấu nướng thường là do người nhà của các chủ nhóm hoặc tự chủ nhóm nấu. Các đối tượng này không được đào tạo về nấu ăn cho trẻ mầm non nên có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng bữa ăn. Việc phụ huynh tự mang sữa đi để chủ nhóm cho uống ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng bữa ăn, không cân đối lượng thức ăn vì nhiều khi trẻ uống quá nhiều sữa.

Như vậy, các nhóm trẻ ĐLTT có xu hướng chú trọng nhiều hơn đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng hơn là hoạt động giáo dục trẻ. Tuy nhiên, chất lượng nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm ĐLTT khó kiểm soát bởi các lí do: - Chi phí cho bữa ăn của trẻ thường thấp và do chủ nhóm tự cân đối thu-chi trên cơ sở kinh doanh có lãi; - Cơ sở vật chất của bếp ăn chưa đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh; - Người nấu ăn cho trẻ đa số thiếu các chứng chỉ cần thiết để hành nghề; - Sự kiểm soát khâu phân, chất lượng bữa ăn chủ yếu được cơ quan quản lí kiểm tra dựa trên sổ sách và bảng thực đơn của nhóm lớp được dán công khai, chứ không thường kiểm tra thực tế việc thực hiện thực đơn và kiểm tra mẫu thực phẩm.

2.2. Hoạt động giáo dục trẻ: Chương trình (CT) GDMN chưa được sử dụng thống nhất, đồng bộ tại các nhóm lớp ĐLTT. Theo báo cáo của các phòng GD-ĐT, có 100% số nhóm lớp thực hiện CT GDMN, chế độ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, kiểm tra đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát và quan sát ở cả 3 địa bàn trên cho thấy hầu hết ở các nhóm trẻ ĐLTT, nhóm TGD hoạt động giáo dục không được chú trọng.

Nguyên nhân được nêu ra đó là: do các điều kiện chưa đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định (tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT). Bên cạnh đó, trên 50% đội ngũ chủ

nhóm lớp chưa qua đào tạo chuyên ngành GDMN. Hiện nay, các nhóm lớp ĐLTT thực hiện CT GDMN do Bộ GD-ĐT ban hành, tuy nhiên mức độ thực hiện CT GDMN có sự khác nhau, tùy vào điều kiện cụ thể của từng nhóm lớp.

Phần lớn các nhóm ĐLTT có phép thực hiện CT GDMN theo hướng dẫn, tư vấn của trường mầm non công lập. Hồ sơ sổ sách của chủ nhóm, của GV khá đầy đủ tuy nhiên khi nghiên cứu các giáo án của GV còn nhận thấy sự sơ sài và kế hoạch của GV chưa thể hiện đầy đủ các hoạt động theo ngày/tuần/tháng. Mặc dù các chủ nhóm lớp đều khẳng định đã có đầy đủ tài liệu về CT GDMN và đã thực hiện CT tại nhóm lớp của mình, tuy nhiên phần lớn chủ nhóm không nắm chắc được nội dung CT, chưa nêu được đầy đủ, chính xác các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong chế độ sinh hoạt theo quy định của CT GDMN nên không thể hỗ trợ và kiểm soát được việc thực hiện CT của GV. Bên cạnh đó, môi trường giáo dục cũng cho thấy một số hạn chế như: cách bài trí, sắp xếp không gian trong phòng lớp chưa rõ các góc hoạt động, các hình trang trí được dán khắp nơi, rối mắt và không làm nổi bật chủ đề, một số nhóm lớp thì lại hầu như không có trang trí các góc hoạt động theo chủ đề.

Đặc biệt, ở các nhóm TGD trên địa bàn 3 quận được khảo sát, mặc dù qua báo cáo của cán bộ quản lí là có sự kiểm tra giám sát về chuyên môn tuy nhiên trên thực tế loại hình này đang bị “thả nổi”. Các nhóm trẻ này hoạt động dưới hình thức “bà trông cháu”, mỗi nhóm thường xuyên có khoảng 3-7 cháu, lại không ổn định (nay cháu này, mai lại là cháu khác). Người trông giữ trẻ đa số là những người phụ nữ có tuổi đời trung bình trên 50, tận dụng thời gian rảnh ở nhà để trông giữ trẻ theo nhu cầu của phụ huynh. Vì vậy, hầu như các bà chỉ giữ trẻ, cho ăn uống và “dạy” trẻ theo kinh nghiệm của bản thân, hầu như không có/hoặc có rất ít kiến thức về nuôi dạy trẻ khoa học, không được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn. Trên thực tế, một số nhóm (ở quận Bình Tân) được tham gia bồi dưỡng chuyên môn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non (do Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức) tuy nhiên, kiến thức chăm sóc, giáo dục cho trẻ ở độ tuổi trẻ dưới 36 tháng (là độ tuổi của đa số trẻ đang được trông giữ tại các nhóm TGD) lại ít được quan tâm bồi dưỡng.

Các nguyên nhân cơ bản của hiện trạng này đó là: - Đa số chủ nhóm không nắm chắc được nội dung giáo dục của CT, nên không hỗ trợ và kiểm soát được việc thực hiện CT của GV; - GV khó thực hiện được nội dung và hoạt động giáo dục theo yêu cầu của CT trong điều kiện cô ít, nhóm trẻ đông và ghép quá nhiều

độ tuổi; - Điều kiện của các nhóm trẻ ĐLTT chưa đảm bảo cho việc thực hiện có chất lượng các nội dung và hoạt động giáo dục theo yêu cầu của CT.

2.3. Thực trạng các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ trong nhóm, lớp trẻ ĐLTT, nhóm TGD

2.3.1. Cơ sở vật chất, cụ thể:

- Về phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: phần lớn các nhóm trẻ ĐLTT, nhóm TGD trên địa bàn đáp ứng được yêu cầu, diện tích phòng sinh hoạt chung của trẻ đều ở mức độ đáp ứng tối thiểu, chưa đáp ứng, chưa đảm bảo các yêu cầu chăm sóc - giáo dục trẻ có chất lượng. Hầu hết phòng học/phòng sinh hoạt chung của trẻ mặc dù là phòng kiên cố nhưng được cải tạo từ nhà thuê mượn nên chưa thực sự phù hợp với việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Đặc biệt, tại các nhóm này, hoàn toàn không có các phòng chức năng (phòng nghệ thuật, phòng thể chất...) cho trẻ hoạt động. Các phòng học hầu như theo dạng nhà ống, ít cửa sổ, thiếu ánh sáng tự nhiên. Nhiều nhóm lớp ĐLTT phải thuê địa điểm, phòng nhóm được cải tạo từ phòng ở của gia đình, không phù hợp với trẻ mầm non, không đủ các phòng chức năng theo quy định. Do diện tích phòng lớp chật hẹp chỉ đảm bảo diện tích tối thiểu nên thiếu các khu vực để trẻ tham gia vào các hoạt động.

- Về sân chơi và đồ chơi ngoài lớp: Tại địa bàn các quận, nhóm lớp được khảo sát cho thấy có sân chơi ngoài trời tuy nhiên sân chơi nhỏ và chỉ có 2-3 loại đồ chơi như cầu trượt, bập bênh. Các nhóm TGD không có sân chơi ngoài trời. Trường mầm non do doanh nghiệp mở ra có sân chơi song được tận dụng từ tầng hầm để xe cũ nên thấp và thiếu ánh sáng, đồ chơi ít và cũ. Vì vậy, trẻ ít được vận động, ít được tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng tự nhiên, ánh nắng mặt trời buổi sáng và không khí trong lành. Đồ chơi ngoài trời có rất ít, trẻ không có không gian để hoạt động.

- Về đồ chơi trong lớp: Kết quả khảo sát ở 3 quận (Bình Tân, Thủ Đức, quận 7) cho thấy: các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học còn thiếu nhiều so với quy định. Đối với các nhóm trẻ nhà trẻ, còn thiếu các đồ chơi rất quan trọng đối với trẻ ở lứa tuổi này (như các đồ chơi nhằm phát triển vận động, vận động tinh và giác quan: bộ xâu hạt, bộ xâu dây, bộ lồng hộp, bóng, gậy thể dục, vòng thể dục...). Một số thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu như: đất nặn, bút sáp màu mặc dù có nhưng không đủ về số lượng theo quy định, hơn nữa về chất lượng chưa đảm bảo: đất nặn bị cứng, bút bị ngắt khiến cho trẻ sử dụng khó khăn. Tại địa bàn quận Thủ Đức, các nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGD có

rất ít đồ chơi, đồ dùng học tập vì cạnh tranh để thu hút trẻ nên các nhóm giảm tối đa kinh phí đóng góp của phụ huynh. Đối với nhóm TGD đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hầu như không có (hoặc có rất ít), chủ yếu phụ thuộc vào đồ chơi do cha mẹ tự mang đến hoặc phụ thuộc vào điều kiện của từng gia đình nhận trông giữ trẻ "có cái gì thì chơi cái đó" (vỏ hộp bánh, hộp kẹo, cái chai cái lọ...). Công tác vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đảm bảo vệ sinh và an toàn với trẻ chưa được thực hiện thường xuyên và đúng quy định.

2.3.2. Về nhân sự trong nhóm lớp ĐLTT:

- *Trình độ của chủ nhóm:* Đa số chủ nhóm có trình độ trung cấp chuyên ngành GDMN (chiếm 51,76%), trong khi đó chủ nhóm có trình độ đại học, cao đẳng chỉ chiếm 37,06% (trong đó trình độ đại học là 9,41%, cao đẳng là 27,65%). Bên cạnh đó, có 11,18% chủ nhóm chỉ có trình độ phổ thông và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về cán bộ quản lí/GDMN. Tại quận Bình Tân, chỉ có dưới 50% chủ nhóm có trình độ chuyên môn về sư phạm GDMN đáp ứng yêu cầu quy định về trình độ của chủ nhóm lớp ĐLTT. Tại quận Thủ Đức, một số nhóm lớp (đặc biệt các nhóm chưa được cấp phép) chủ nhóm không hề có chứng chỉ mầm non hay chứng chỉ quản lí; việc nấu bếp cũng do chủ nhóm kiêm nhiệm.

Qua khảo sát thực tế tại cả 3 quận, nhiều chủ nhóm (đặc biệt chủ nhóm TGD) không có chuyên môn về GDMN, thiếu kinh nghiệm quản lí, giám sát và hỗ trợ việc thực hiện CT GDMN. Nhiều chủ nhóm TGD cho biết họ mở nhóm là do người dân có nhu cầu và "rảnh rỗi không có việc gì làm" (ý kiến của chủ nhóm gia đình ở phường Bình Thuận). Số lượng chủ nhóm chưa qua đào tạo sư phạm mầm non và đào tạo bồi dưỡng về quản lí chủ yếu là những chủ nhóm lớp ĐLTT chưa có phép hoặc nhóm TGD.

- *Trình độ của GV:* GV trong các nhóm lớp ĐLTT hiện nay còn rất thiếu, đội ngũ GV không ổn định, đa số có trình độ trung cấp sư phạm mầm non (chiếm tỉ lệ 77,41%); tỉ lệ GV có trình độ cao đẳng và đại học chiếm 22,59%. Tuổi đời của GV từ 18-30 tuổi, số năm kinh nghiệm cao nhất là 5 năm, thấp nhất là dưới 1 năm. Như vậy, nhìn chung đội ngũ GV đang dạy ở các nhóm ĐLTT còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

Tìm hiểu thực tế cho thấy, GV chủ yếu là người ngoại tỉnh mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ (đặc biệt trẻ dưới 36 tháng). Tại địa bàn quận 7, GV chủ yếu có trình độ trung cấp (78,88%), tuổi đời còn rất trẻ, chủ yếu GV mới ra trường chưa xin được vào các trường công nên vào làm tại

các nhóm trẻ ĐLTT như một giải pháp tạm thời, vì vậy bản thân tâm lý của họ cũng không ổn định. Qua khảo sát và qua bảng thu thập thông tin của các chủ nhóm lớp cho thấy có những GV chưa đảm bảo đúng chuyên môn mầm non. Theo chia sẻ của các chủ nhóm lớp, việc tuyển GV đúng chuyên môn và trình độ đạt chuẩn khó khăn và chi phí tiền lương cao nên chủ nhóm lớp phải thuê người lao động không có chuyên môn mầm non vào làm việc trực tiếp với trẻ trong các nhóm lớp.

- *Trình độ của bảo mẫu:* Ở các nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGD 85,4% bảo mẫu có trình độ phổ thông và có chứng chỉ sư phạm mầm non hoặc cô nuôi, bên cạnh đó vẫn còn 4,87% bảo mẫu không có chứng chỉ sư phạm mầm non/cô nuôi nhưng hiện vẫn đang đảm nhiệm việc chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp ĐLTT. Ở các nhóm TGD, bảo mẫu có tuổi đời khá cao (trên dưới 50 tuổi, trình độ văn hóa thấp, thậm chí mới học hết lớp 3, 4), mặc dù được tập huấn, có chứng chỉ sư phạm mầm non, tuy nhiên qua trao đổi, phần nhiều bảo mẫu (đặc biệt người trông giữ trẻ trong nhóm TGD) cho biết việc chăm sóc trẻ hoàn toàn theo kinh nghiệm của bản thân. Họ nhận trông trẻ xuất phát từ mục đích tăng thêm thu nhập, tận dụng khoảng thời gian rảnh rỗi và đáp ứng nhu cầu của những người công nhân với mức thu nhập thấp, có con trong độ tuổi 36 tháng.

2.4. Một số hạn chế và nguyên nhân của thực trạng: Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm, lớp trẻ ĐLTT, nhóm TGD còn có một số hạn chế sau: - Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ còn nhiều vấn đề bất cập. Việc quản lý hồ sơ sổ sách ở các nhóm ĐLTT còn chưa thực sự khoa học. Nhiều chủ nhóm không có chuyên môn mầm non nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng, quản lý các hồ sơ sổ sách chuyên môn; - Đội ngũ nhân sự (chủ nhóm, GV/bảo mẫu) chưa thực sự đảm bảo về chất lượng (tuổi đời và tuổi nghề đều non trẻ, ít kinh nghiệm chuyên môn) và số lượng. Đội ngũ GV/bảo mẫu luôn trong tình trạng thiếu sự ổn định do GV gặp khó khăn khi phải dạy lớp ghép nhiều lứa tuổi, phải dạy cho trẻ nhà trẻ, trong khi được đào tạo dạy cho trẻ mẫu giáo, thời gian làm việc kéo dài cả thứ bảy, ít có cơ hội được học hỏi bồi dưỡng chuyên môn nâng cao tay nghề, chế độ chính sách dành cho họ chưa thực sự đảm bảo (lương chưa đảm bảo mức sống tối thiểu khi phải thuê nhà); - Cơ sở vật chất trong nhóm trẻ còn trong tình trạng thiếu thốn. Đồ dùng đồ chơi thiếu so với quy định; hầu hết thiếu sân chơi, trẻ ít được vận động, ít được tiếp xúc với không khí tự nhiên; - Nhiều

nhóm lớp ĐLTT hoạt động chưa có tính ổn định và không có kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững. Các cơ sở GDMN chủ yếu thực hiện chức năng “giữ trẻ”, khó có thể đảm bảo thực hiện các mục tiêu chăm sóc giáo dục trẻ theo CT GDMN. Điều đó thực sự chưa tạo được sự công bằng trong giáo dục cho trẻ; - Phần lớn các nhóm TGD hiện đang trong tình trạng bị buông lỏng, ít có sự quản lý của chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn; - Thủ tục hành chính để được cấp phép lên loại hình “trường mầm non” còn phức tạp, khó khăn (đòi hỏi giấy tờ nhà đất...).

3. Để nâng cao chất lượng của các nhóm trẻ ĐLTT, nhóm TGD, theo chúng tôi cần thực hiện tốt một số nội dung sau: - Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ chủ nhóm, cán bộ quản lý, GV mầm non ở nhóm ĐLTT, đặc biệt về cách chăm sóc, giáo dục cho trẻ nhỏ dưới 36 tháng (vì loại hình này hiện đang trông giữ chủ yếu trẻ dưới 36 tháng tuổi) thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhóm lớp ĐLTT đảm bảo đúng quy định về số lượng, chất lượng, cần giám sát chặt chẽ hơn việc duy trì các điều kiện này của các nhóm lớp. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; - Huy động nguồn ngân sách của địa phương để có chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ ĐLTT; - rà soát lại cơ chế quản lý hiện hành, đề xuất cơ chế quản lý theo hướng tăng cường hơn nữa vai trò của chính quyền, các cấp quản lý và vận động tổ chức xã hội cùng tham gia công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhóm lớp ĐLTT; Xây dựng hệ thống văn bản chặt chẽ hơn trong vấn đề các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá loại hình giáo dục ĐLTT. Hiện nay, loại hình tư thực không có đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Thực tế, nhóm ĐLTT thường nhận số trẻ lớn hơn so với quy định để tăng thu, cơ sở vật chất không đảm bảo, GV không ổn định, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm lớp ĐLTT.

Thực trạng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của các nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGD tại khu chế xuất, khu công nghiệp hiện nay đã mở ra cơ hội phát triển của các nhóm lớp ĐLTT, nhóm TGD nếu các nhóm, lớp đáp ứng được quy định về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên. □

(Xem tiếp trang 12)

GD-ĐT đã phát hành; - Trang thiết bị phục vụ công tác BDTX; - Chế độ chính sách cho đội ngũ báo cáo viên cốt cán các cấp và người học cần được chuẩn bị chu đáo theo kế hoạch tạo điều kiện cho việc tổ chức BDTX thành công.

2.5. Đánh giá kết quả học tập trong BDTX cho GV. Việc đánh giá kết quả BDTX GV cũng nhằm phát hiện những lỗ hổng, sự bất hợp lý, không thực tế của quá trình đào tạo, bồi dưỡng; từ đó, nâng cao chất lượng hoặc cung cấp những nội dung bồi dưỡng cho người học mang tính thiết thực và hiệu quả cao. Hiệu trưởng phải kiểm tra, đánh giá được kết quả BDTX GV bằng nhiều phương thức đa dạng: - Thông qua tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV; - Đánh giá qua dự giờ; - Đánh giá qua bản thu hoạch của GV; - Tổ chức cho GV làm bài kiểm tra...

Yêu cầu trong đánh giá kết quả bồi dưỡng phải: đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy; tính toàn diện; đảm bảo tính hệ thống, công bằng, công khai và minh bạch. Ngoài ra, hiệu trưởng cần giúp mỗi GV thực hiện bồi dưỡng một cách tự giác, tích cực trên cơ sở nâng cao nhận thức cho GV về sự cần thiết phải bồi dưỡng. Hiệu trưởng phải nắm được những vấn đề trọng tâm trong đổi mới giáo dục để định hướng cho GV trong bồi dưỡng tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ.

* * *

Chương trình BDTX cho GV mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ GD-ĐT đã góp phần thiết thực trong việc nâng cao chất lượng dạy và học; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Các giải pháp nêu ra nhằm tăng cường chất lượng công tác BDTX GV các cấp hiện nay của tỉnh Vĩnh Long. Các giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại, tạo nên sự thống nhất chặt chẽ và đem lại hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện công tác BDTX GV; do đó, cần phối hợp đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác BDTX. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị*

trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[2] Bộ GD-ĐT (2012). *Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.* (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[3] Bộ GD-ĐT (2012). *Tài liệu hội nghị triển khai Quy chế, Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.*

[4] Bộ GD-ĐT (2014). *Hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2014-2015* (Ban hành kèm theo Công văn số 2389/BGDĐT-NGCBLGD ngày 13/5/2014 của Bộ GD-ĐT).

[5] Sở GD-ĐT Vĩnh Long (2015). *Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2014-2015.*

Thực trạng hoạt động chăm sóc...

(Tiếp theo trang 4)

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ. *Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế* (ban hành kèm theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ)

[2] Chính phủ. *Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục* (ban hành kèm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ).

[3] Bộ GD-ĐT. *Điều lệ trường mầm non* (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[4] Bộ GD-ĐT. *Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục* (ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[5] UBND TP. Hồ Chí Minh. *Kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh* (ban hành kèm theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh).

[6] *Báo cáo thực trạng quản lý nhóm trẻ độc lập tư thục, nhóm trẻ của Phòng giáo dục Quận 7, quận Thủ Đức, Quận Bình Tân năm 2015.*